|  |  |
| --- | --- |
| BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo số: 650 /TB-SKĐAHN ngày 21 tháng 11 năm 2024*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)*

**Tên chương trình: Quay phim điện ảnh**

**Khoa quản lý: Nghệ thuật điện ảnh**

**Bộ môn: Đạo diễn – Quay phim Điện ảnh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nội dung công việc (thực hiện cải tiến về CTĐT/kế hoạch hành động)** | **Bộ phận/**  **người chịu trách nhiệm** | **Dự kiến**  **thời gian hoàn thành** | **(Nhóm thực hiện)** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **1.1** | Tổ chức đánh giá, rà soát lại mục tiêu của CTĐT theo hướng phù hợp hơn với sứ mạng, tầm nhìn của Trường ĐHSKĐAHN với Luật giáo dục đại học sửa đổi và đáp ứng hơn nữa nhu cầu xã hội và xu hướng phát triển của khu vực và thế giới (Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH). | TS. Trần Quang Minh;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV | Từ năm học  2025 - 2026 | TS. Trần Quang Minh  ThS. Nguyễn Quốc Phương  CN. Bùi Kim Quy  ThS. Ngô Thị Thắm |
| Định kỳ 2 năm một lần tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các BLQ về mục tiêu của CTĐT CNQPĐA. | Từ năm học  2025 - 2026 |
| **1.2** | Tiếp tục nghiên cứu thực hiện các yêu cầu vềrà soát, cải tiến CĐR đã xây dựng. | Từ năm học  2025 - 2026 |
| Tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường ban hành hướng dẫn về phương pháp và công cụ đo lường mức độđạt được của CĐR của CTĐT. |
| **1.3** | Tiếp tục truyền thông đến các BLQ vềnội dung CĐRthông qua các kênh website, thông báo tuyển sinh, sổ tay SV và rà soát cập nhật CĐR của chương trình. | Từ năm học  2025 - 2026 |
| Chủ độngthành lập Ban liên lạc cựu SV đểcó thêm kênh thông tin liên lạc.Duy trì và mở rộng mối quan hệ với các DN (hãng phim, Hội điện ảnh…) để gia tăng quy mô của các đợt khảo sát. Định kỳ 2 năm/lần tổ chức hội nghị cựu SV và NTD để lấy ý kiến về CTĐT và CĐR. |
| **Tiêu chuẩn 2** | **2.1** | Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả CTĐT, ma trận CĐR theo định kỳ trên cơ sở ý kiến các BLQ bảo đảm cập nhật gắn liền với yêu cầu thực tiễn. | TS. Trần Quang Minh;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV | Từ năm học  2025 - 2026 | TS. Trần Quang Minh  ThS. Nguyễn Quốc Phương  CN. Bùi Kim Quy  ThS. Ngô Thị Thắm |
| Mở rộng quy mô lấy ý kiến khảo sát của các BLQ về số lượng người tham gia khảo sát và phạm vi thực hiện khảo sát. |
| **2.2** | Căn cứ vào việc điều chỉnh, rà soát CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH và các quy định hiện hành của Trường ĐHSKĐAHN. |
| Yêu cầu các GV rà roát ĐCCT HP, diễn tả chi tiết hơn về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá người học. Phối hợp với PKT&ĐBCLGD trong việc nghiên cứu về phương pháp đánh giá KQHT. |
| **2.3** | Tiếp tục công bố rộng rãi và công khai bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần lên website của Trường, của Khoa, hoặc triển khai các cách thức công khai để tạo điều kiện cho các BLQ dễ dàng tiếp cận. |
| Xây dựng cơ chế đánh giá mức tiếp cận của các BLQ, sau đó tổ chức đánh giá theo quy định. |
| **Tiêu chuẩn 3** | **3.1** | Chủ động lên kế hoạch và phối hợp với phòng chức năng thực hiện định kỳ rà soát cấu trúc CTDH hợp lý hơn nữa để phát huy tính gắn kết chặt chẽ giữa dạy - học nhằm đạt được CĐR ngày một cao hơn. | TS. Trần Quang Minh;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  Viện SK-ĐA | Từ năm học  2025 - 2026 | TS. Trần Quang Minh  ThS. Nguyễn Quốc Phương  CN. Bùi Kim Quy  ThS. Ngô Thị Thắm |
| Thường xuyên kết hợp với các nhà khoa học, GV, các NTD và cựu SV để lấy ý kiến điều chỉnh, xây dựng CTDH được hoàn thiện hơn. Khoa NTĐA tăng cường công tác dự giờ, tổ chức hoạt động xêmina cấp Khoa và Bộ môn để góp ý xây dựng nâng cao hiệu quả việc triển khai nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá ở tất cả các học phần; đồng thời thực hiện đối sánh, đánh giá về hiệu quả của CTĐT sau khi thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi. |
| **3.2** | Xây dựng kế hoạch cải tiến CTDH thể hiện rõ hơn mục tiêu, yêu cầu của HP, hoàn thiện hơn nữa phương pháp đánh giá nhằm bảo đảm quá trình dạy - học đạt được mục tiêu đề ra. |
| Tổ chức lấy ý kiến các BLQ trong việc rà soát, điều chỉnh CTĐT. Mỗi năm 1 lần, KNTĐA phối hợp với VSKĐA chủ trì tổ chức ít nhất 01 đề tài KH&CN hoặc hội thảo cấp Khoa/ Trường về đổi mới nội dung, PPGD và KTĐG đối với các HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và CNQPĐA. |
| **3.3** | Xây dựng kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ nhằm đánh giá một cách toàn diện hơn về hiệu quả triển khai CTDH chuyên ngành Quay phim điện ảnh để kịp thời có những điều chỉnh, cải tiến CTDH, đáp ứng yêu cầu của xã hội và NTD. |
| Xây dựng kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về CTDH đồng thời tiến hành đối sánh với nhiều CTDH ở các lần điều chỉnh sau. |
| **Tiêu chuẩn 4** | **4.1** | Chủ trì phối hợp với các BLQ tiếp các hoạt động nhằm công khai, phổ biến rộng rãi triết lý giáo dục, mục tiêu của CTĐT. | TS. Đặng Thu Hà;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  Viện SK-ĐA | Từ năm học  2025 - 2026 | TS. Đặng Thu Hà  ThS. Trần Diệu Hiền  ThS. Lê Minh Đức  ThS. Đặng Khánh Huyền  ThS. Ngô Thị Thắm  ThS. Trần Tuấn Anh  ThS. Lê Thị Ly Như |
| Tổ chức ít nhất một buổi tọa đàm thường niên với các NTD để giới thiệu về triết lý giáo dục/mục tiêu CTĐT và xin ý kiến góp ý điều chỉnh mục tiêu, chương trình, CĐR CTĐT cho sát với yêu cầu thực tiễn, nhằm trang bị cho SV các kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của các NTD. |
| **4.2** | Tiếp tục đánh giá và cải tiến các phương pháp giảng dạy thông qua các hội thảo, tọa đàm thường niên với các BLQ, chú trọng đến phương thức thực tập nhằm nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho SV, tập huấn cho GV; có nhiều chính sách hơn nữa để GV tham gia NCKH, bồi dưỡng nghề nghiệp. |
| Phối hợp khảo sát mức độ hài lòng của NH với tổ hợp công nghệ dạy và học/các phương pháp dạy và học. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định về hoạt động NCKH của SV. Cải tiến phương thức hợp tác với các cơ sở thực tập, nhằm nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho SV. |
| **4.3** | Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh tổ hợp các phương pháp giảng dạy, GV xây dựng chiến lược để nâng cao kỹ năng tự học cho NH. |
| Xây dựng kế hoạch chiến lược hoặc tham mưu cho Nhà trường trong bồi dưỡng giảng viên trẻ của Khoa; nghiên cứu và tạo điều kiện cho cho đội ngũ giảng viên trau dồi về kỹ năng biên kịch thể hiện sự thích nghi, phát triển kỹ năng gốc để đáp ứng nhu cầu thay đổi nhanh của thị trường. Đồng thời đề xuất với Nhà trường có chính sách thu hút, sử dụng giảng viên có kinh nghiệm, có thành tích được cộng đồng ghi nhận, có tầm ảnh hưởng về nghề nghiệp (nhưng vướng những quy định về bằng cấp). Từ năm 2024, GV của KNTĐA xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tự học của SV. |
| **Tiêu chuẩn 5** | **5.1** | Các Bộ môn phụ trách các học phần thuộc CTĐT CNQPĐA rà soát hình thức kiểm tra đánh giá nhằm bảo đảm mức độ phù hợp với nội dung giảng dạy và CĐR, đồng thời phân tích đánh giá KQHT của NH để điều chỉnh phù hợp. | TS. Đặng Thu Hà;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  Viện SK-ĐA | Từ năm học  2025 - 2026 | TS. Đặng Thu Hà  ThS. Trần Diệu Hiền  ThS. Lê Minh Đức  ThS. Đặng Khánh Huyền  ThS. Ngô Thị Thắm  ThS. Trần Tuấn Anh  ThS. Lê Thị Ly Như |
| Tổ chức phân tích định lượng kết quả kiểm tra-thi của NH để đánh giá chính xác hơn KQHT. |
| **5.2** | Tiếp tục rà soát quy định, quy trình về đánh giá KQHT và công khai cho SV. |
| Tăng cường kênh thông tin và xây dựng cơchế đánh giá mức độ tiếp cận và hiểu thông tin của SV. |
| **5.3** | Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cácphương pháp đánh giá KQHT của NH. |
| Tổchức các cuộc hội thảo, tọa đàm đểlấy ý kiến về độtin cậy vàđộ giá trị của công tác đánh giá kết quả của NH. |
| **5.4** | Tiếp tục thực hiện và rà soát quy trình công bốkết quả đánh giáđến SV đúng thời hạn. |
| Định kỳthực hiện khảo sát lấy ý kiến của NH, cựu NH vềcách thức;thời gian phảnhồi KQHT. |
| **5.5** | Tiếp tục rà soát và phổbiến quy trình khiếu nại KQHTtrên website của Trường, KNTĐA. |
| Thiết lập sổ theo dõi việc khiếu nại/ kết quả trả lời khiếu nại về KQHT của NH. Tiến hành khảo sát đánh giá việc tiếp cận quy trình khiếu nại của NH***.*** |
| **Tiêu chuẩn 6** | **6.1** | Nhà trường xây dựng cơ chế thu hút GV có trình độ cao về làm việc hoặc cộng tác giảng dạy với Trường. Tiếp tục bổ sung ưu đãi trong chính sách hỗ trợ GV học ThS, TS (trong và ngoài nước) của Trường. | ThS. Trịnh Ngọc Sơn;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trịnh Ngọc Sơn  PGS.TS. Đinh Quang Trung  ThS. Lê Minh Đức  NSND. Lý Thái Dũng  ThS. Nguyễn Đức Anh  ThS. Phạm Văn Cường  CN. Nguyễn Thị Quỳnh Phương |
| Rà soát, đánh giá mục tiêu cụ thể về phát triển đội ngũ để bảo đảm đạt được các chỉ tiêu theo Chiến lược xây dựng và phát triển nguồn lực của Trường. |
| **6.2** | Giám sát, khuyến khích GV thực hiện tốt công việc để bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ. |
| Bám sát quy định “Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN” xây dựng kế hoạch về việc tổ chức các hoạt động kết nối và PVCĐ theo từng năm học, đồng thời tổ chức đánh giá hằng năm đối với nội dung này. |
| **6.3** | Tiếp tục công khai các thông tin và tiêu chí khi tuyển dụng GV trên các phương tiện truyền thông (Khi có kế hoạch tuyển dụng). |
| Rà *soát chiến lược phát triển nguồn nhân lực;*xây dựng, đề xuất với Bộ VHTTDL những tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm mang tính đặc thù (Chia theo giai đoạn để có thời gian bổ sung nguồn nhân lực, trước khi nâng cao yêu cầu của tiêu chí). Có chính sách thu hút mạnh hơn nữanhư thưởng nóng cho các ứng viên đủ tiêu chuẩn và có tầm ảnh hưởng tốt về nghề muốn về công tác tại Trường. Khoa/Phòng HCTH (TCCB) cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng GV bảo đảm đúng yêu cầu tuyển dụng về chuyên ngành được đào tạo để đáp ứngngay được yêu cầu của CTĐT. |
| **6.4** | 1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn năng lực GV đểlàmcơ sở cho quá trình đánh giá kết quả công việc. |
| Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực GV giảng dạy của KNTĐA. |
| **6.5** | Nhà trường tiếp tục duy trì hoặc nâng cao hơn nữa mức hỗ trợ trong các chính sách, cơ chế để khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ. |
| Khảo sát nhằm xác định chính xác nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV cũng như có kế hoạch cụ thể để triển khai các khóa học. Tăng cường tìm kiếm các nguồn tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp hoặc dự án để hỗ trợ GV tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế. |
| **6.6** | Tổ chức đánh giá về sự đáp ứng của GV KNTĐA đối với vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của Khoa. Duy trì các chính sách về chế độ thi đua khen thưởng để tạo động lực cho GV tích cực tham gia NCKH và các hoạt động PVCĐ. |
| Thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ GV về quy trình và tiêu chí đánh giá kết quả công việc, thi đua khen thưởng. Khảo sát chỉ số quy đổi trong tính điểm NCKH, bổ sung ưu đãi trong chính sách khuyến khích GV tham gia NCKH. |
| **6.7** | Phát huy các cơ chế hiện có (quy đổi; khen thưởng) để khuyến khích GV hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH. |
| Tổ chức hội thảo, tọa đàm để tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng, số lượng đề tài NCKH. Thực hiện định kỳ rà soát, đối sánh kết quả và mức độ đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng các hoạt động NCKH của GV để cải tiến chất lượng. |
| **Tiêu chuẩn 7** | **7.1** | Tiếp tục cử các chuyên viên, kỹ thuật viên, NV tham gia các khóa tập huấn để tăng cường nghiệp vụ chuyên môn. | ThS. Trịnh Ngọc Sơn;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  Trung tâm thực hành SK-ĐA; Trung tâm TTTV. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trịnh Ngọc Sơn  PGS.TS. Đinh Quang Trung  ThS. Lê Minh Đức  NSND. Lý Thái Dũng  ThS. Nguyễn Đức Anh  ThS. Phạm Văn Cường  CN. Nguyễn Thị Quỳnh Phương |
| Định kỳ hằng năm khảo sát NH, GV về chất lượng phục vụ của ĐNNV. |
| **7.2** | Xây dựng kế hoạch về cơ cấu độ tuổi cho ĐNNV trong đề án nhân sự cho giai đoạn tiếp theo của Trường. |
| Tổ chức khảo sát, phân tích nhu cầu và ý kiến góp ý của các BLQ về vị trí việc làm của ĐNNV để đáp ứng yêu cầu tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm. |
| **7.3** | Tiếp tục thực hiện các chính sách bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho ĐNNV. Duy trì chế độ khen thưởng như xét nâng lương trước hạn, khenthưởng các sáng kiến, cải tiến của ĐNNV để khuyến khích sáng tạo, đóng góp cho Trường/ Khoa. |
| Lấy ý kiến đánh giá của NH về thái độ, năng lực làm việc của ĐNNV. Duy trì hoạt động này hằng năm. |
| **7.4** | Khuyến khích các nhân viên phòng ban tham gia các khóa tậphuấn về nghiệp vụ chuyên môn. Giao các phòng chủ động đề xuất các lớp học, khóa tập huấn có liên quan đến nghiệp vụ của đơn vị. |
| Chủ động khảo sát nhu cầu đào tạo của ĐNNV và có kế hoạchtriển khai các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ hỗ trợ. Nhà trường tổ chức các khóa, lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho ĐNNV theo nhu cầu. |
| **7.5** | Hoàn thiện chính sách quản trịnguồn nhân lực chú trọng khâuđánh giá kết quả thực hiện bằng cách xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể để đánh giá chất lượng công việc và theo dõi, giám sát thực hiện. |
| Khảo sát sự hài lòng của NV về công tác đánh giá NV. Rà soát bản mô tả vị trí việc làm. Nhà trường bổ sung những chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện cho nhân viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhằm khuyến khích họ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. |
| **Tiêu chuẩn 8** | **8.1** | Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách tuyển sinh, cập nhật và chủ động công bố thông tin và hình ảnh trên website của trường, của Khoa, thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Thành lập Ban truyền thông để thực hiện tốt hơn nữa công tác quảng bá tuyển sinh và các hoạt động chung của Nhà trường. | TS. Đặng Thu Hà;  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  ĐTNCSHCM. | Từ năm học  2025 - 2026 | TS. Đặng Thu Hà  ThS. Trần Diệu Hiền  ThS. Lê Minh Đức  ThS. Đặng Khánh Huyền  ThS. Ngô Thị Thắm  ThS. Trần Tuấn Anh  ThS. Lê Thị Ly Như |
| Thực hiện khảo sát SV; cựu SV; NTD, đồng thời thu thập dữ liệu về nhu cầu nhân lực CNQPĐA của xã hội để làm cơ sở xây dựng đề án tuyển sinh. |
| **8.2** | Nghiên cứu tiêu chí và phương pháp tuyển sinh mới để có thể thu hút được đa dạng các đối tượng thí sinh, chú trọng xác định năng lực nền của học sinh phù hợp với ngành học. |
| Tổ chức toạ đàm, hội thảo để đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH trong bối cảnh mới, đặc biệt là khi phải tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến. |
| **8.3** | Theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của NH, đặc biệt là các SV bị cảnh báo học vụ để hỗ trợ kịp thời. |
| Xây dựng phần mềm chuyên dụng, đáp ứng yêu cần đổi mới trong quản lý đào tạo. Cải tiến công cụ giám sát KQHT của SV; cập nhật lên hệ thống quản lý trực tuyến để thông báo cho SV; mở tài khoản điện tử dành cho GVCN để hỗ trợ trong quá trình theo dõi sự tiến bộ của NH. |
| **8.4** | Tiếp tục tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trao đổi sinh viên (bằng cả hình thức trực tuyến). |
| Tiếp tục hỗ trợ cho mọi hoạt động của NH trong Khoa. Nâng cao rà soát tất cả các hoạt động hỗ trợ NH các chuyên ngành trong Khoa. KNTĐA phối hợp với PCTHSSV, KT&ĐBCLGD định kỳ hằng năm lấy ý kiến phản hồi của NH, cựu NH đánh giá về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác của Khoa/ Trường. |
| **8.5** | Định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường. |
| Tiến hành định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường ký túc xá, cảnh quan, tâm lý của NH tại Khoa, tại Trường. Tuyên truyền về giữ vệ sinh chung và bảo đảm an toàn trong khi đang xây dựng khu Nhà B. |
| **Tiêu chuẩn 9** | **9.1** | Tiếp tục có những biện pháp để nâng cao ý thức trong việc giữ gìn trang thiết bị phòng học. Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa và SV. | ThS. Trịnh Ngọc Sơn  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  TT. TTTV. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Trịnh Ngọc Sơn  PGS.TS. Đinh Quang Trung  ThS. Lê Minh Đức  NSND. Lý Thái Dũng  ThS. Nguyễn Đức Anh  ThS. Phạm Văn Cường  CN. Nguyễn Thị Quỳnh Phương |
| Đề xuất với Nhà trường cung cấp đầy đủ phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng làm việc phục vụ hoạt động đào tạo và NCKH. KNTĐA sẽ đề xuất với Trường tiếp tục hỗ trợ thêm trang thiết bị mới; thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa nói chung và CNQPĐA nói riêng. |
| **9.2** | Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn học liệu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ và đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV và NH. Ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện, giúp bạn đọc khai thác hiệu quả nguồn tài liệu có sẵn. Từ năm 2022, Trường giao cho TTTTTV tiếp tục đầu tư mua thêm sách chuyên ngành, giáo trình, tài liệu đầy đủ cho tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo của Nhà trường. Đối với CNQPĐA cần bổ sung danh mục sách và kịch bản phim; đầu tư hệ thống lưu trữ kỹ thuật số để lưu trữ phim và số hóa 1 số tài liệu cần thiết (cụ thể là các ổ cứng dung lượng cao). |
| Căn cứ việc rà soát CTĐT, đề cương các môn học/học phần để đầu tư mua thêm sách chuyên ngành, giáo trình, tài liệu. Xây dựng chiến lược hợp tác và liên kết với các thư viện khác để chia sẻ tài nguyên thông tin và kinh nghiệm trong quản lý. |
| **9.3** | Trường tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; tiếp tục thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng. |
| Định kỳ 02 năm một lần thực hiện khảo sát sự hài lòng về chất lượng của hệ thống các phòng học và phòng thực hành, hệ thống thiết bị. Trường giao cho P. HCTH tham mưu và phối hợp KNTĐA để xây dựng cơ chế phối hợp với NTD, các đơn vị có thiết bị thực hành hiện đại để nâng cao hiệu quả hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. |
| **9.4** | Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng. |
| Tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Định kỳ 02 năm một lần thực hiện khảo sát sự hài lòng về chất lượng của hệ thống các phòng học và phòng thực hành, hệ thống thiết bị. Đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính tại các phòng dựng phim để hỗ trợ giảng dạy nâng cao đối với các chuyên ngành; tăng cường CNTT trong hoạt động văn thư lưu trữ, quản lý đào tạo, thư viện; xây dựng hệ thống sao lưu dữ liệu liên quan đến đào tạo thường xuyên với tần suất an toàn (khoảng tuần/lần hoặc lâu hơn tùy vào mức độ thông tin quan trọng). |
| **9.5** | Trường tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội quy bảo vệ cơ quan, các phương án PCCC cũng như trách nhiệm của các bộ phận chức năng trong công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh trong khuôn viên đơn vị cho GV, CBVC, người lao động, người học. Đẩy mạnh hơn nữa công tác vệ sinh môi trường, sức khỏe và an toàn (ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường ĐHSKĐAHN). |
| Trường xem xét việc xây nhà ăn, căng tin của Nhà trường. Quy hoạch khu nhà B với những khuôn viên hợp lý bảo đảm hơn nữa các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn. |
| **Tiêu chuẩn 10** | **10.1** | Quy định bài bản hơn đối với việc lưu trữ thông tin về người học, cựu sinh viên, các nhà sử dụng lao động để xây dựng nguồn dữ liệu đối tượng khảo sát phong phú hơn, đồng thời quy định trách nhiệm đối với từng thành viên trong Khoa về việc lưu trữ và phát triển cơ sở dữ liệu nói trên. | ThS. Nguyễn Quốc Phương  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  Viện SK-ĐA. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Nguyễn Quốc Phương  ThS. Trương Quế Chi  ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang  CN. Nguyễn Thị Hường  ThS. Trần Tuấn Anh |
| Hoàn thiện dự thảo quy định (trong đó có quy trình) về công tác lấy ý kiến phản hồi của các BLQ; lập kế hoạch định kỳ rà soát CTĐT (2 năm/ lần) để thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các BLQ làm căn cứ để rà soát, thiết kế, điều chỉnh và phát triển chương trình. Nghiên cứu triển khai cách thức lấy ý kiến phản hồi theo hình thức online. |
| **10.2** | Thực hiện việc thu thập ý kiến phản hồi từ GV, SV, cựu SV và NTD về quy trình thiết kế, đánh giá và cải tiến CTDH nhằm giúp SV đạt được CĐR của CTĐT CNQPĐA. |
| Tiếp tục khảo sát các BLQ để có nhiều góp ý hơn cho việc thiết kế và phát triển CTĐT chuyên sâu của CNQPĐA. Khoa NTĐA xây dựng kế hoạch và hoàn thành công tác rà soát, phát triển CTĐT của đơn vị mình ngay cả trong điều kiện học trực tuyến. |
| **10.3** | Tiếp tục bám sát các quy định, quy trình để thực hiện tốt hơn nữa việc đánh giá quá trình dạy và học; việc đánh giá kết quả học tập của người học nhằm bảo đảm sự tương thích và phù hợp với CĐR. |
| Mở rộng việc lấy ý kiến đánh giá về chất lượng giảng dạy của GV như lấy ý kiến đánh giá từ đồng nghiệp, GVCN, chủ nhiệm Bộ môn thông qua các hoạt động dự giờ, thăm lớp để hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy của GV được thực chất hơn; đồng thời nghiên cứu xây dựng quy trình thống kê tỷ lệ điểm và trả kết quả kiểm tra - thi để có sự điều chỉnh kịp thời về chất lượng đề thi. |
| **10.4** | Tham mưu Bộ VHTTDL về việc tính điểm NCKH đối với những sản phẩm văn hóa như một bộ phim. Nhà trường cần tính đến việc thực hiện phân tầng đại học, để triển khai các đề tài NCKH phục vụ công tác đào tạo cũng như hỗ trợ các giảng viên trẻ và SV thực hiện các đề tài NCKH theo hướng ứng dụng (hoặc thực hành). |
| Tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường ban hành và thực hiện các văn bản để tổ chức và quản lý tốt, hiệu quả hoạt động KH&CN trong Trường như: Quy chế hoạt động KH&CN, Quy định về NCKH của SV,…; Xây dựng chính sách hỗ trợ cho CB, GV tham dự hội nghị, hội thảo khọc quốc gia và quốc tế. |
| **10.5** | Quy hoạch lại không gian riêng cho bố trí không gian riêng cho SV ngành; đồng thời Khoa tích cực huy động nguồn lực từ các tổ chức ngoài trường để hỗ trợ kinh phí xây dựng trường quay riêng cho Khoa; khuyến khích SV đến thư viện trường để cập nhật những tư liệu mới, đồng thời quán triệt cán bộ giảng viên kiêm nhiệm hỗ trợ SV, đội ngũ chuyên viên đồng hành cùng SV cả trong học tập cũng như nắm bắt những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày để có hướng khắc phục và giúp đỡ SV kịp thời trong học tập. |
| Tổ chức lấy ý kiến của các BLQ về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ. Nhà trường yêu cầu phòng chức năng xây dựng các quy trình công tác để hỗ trợ hiệu quả hơn cho CTĐT. |
| **10.6** | Tiếp tục duy trì các hình thức khảo sát hiện có; thực hiện việc thu thập thông tin phản hồi từ doanh nghiệp/ nhà tuyển dụng (Tăng cường khảo sát các đối tượng ngoài trường) tạo nguồn thông tin quan trọng để Khoa có chiến lược phù hợp nhằm nâng cấp hiệu chỉnh CTĐT. |
| Thực hiện quy trình lấy ý kiến phản hồi của các BLQ; xây dựng văn hóa bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục thông qua cơ chế lấy ý kiến phản hồi. |
| **Tiêu chuẩn 11** | **11.1** | Tiếp tục giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu SV tốt nghiệp, thôi học của SV CNQPĐA. Phát huy hơn nữa vai trò của GVCN trong việc liên hệ, theo dõi sát sao tình hình SV nhất là các SV thôi học để kịp thời động viên, giúp đỡ SV tiếp tục việc học; cập nhật tình hình để báo cáo kịp thời Khoa và lãnh đạo Trường, đồng thời có phân tích, báo cáo thường xuyên về tiến độ học tập của SV, qua đó nhắc nhở, tư vấn cho SV hoàn thành các điều kiện chuẩn đầu ra, bảo đảm việc tốt nghiệp đúng thời hạn. | ThS. Nguyễn Quốc Phương  K. NTĐA;  P. ĐTQLKH&HTQT;  P. KT&ĐBCLGD;  P. CTHSSV;  P. HCTH;  Viện SK-ĐA. | Từ năm học  2025 - 2026 | ThS. Nguyễn Quốc Phương  ThS. Trương Quế Chi  ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang  CN. Nguyễn Thị Hường  ThS. Trần Tuấn Anh |
| Thúc đẩy tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ thôi học, cần làm cho người học yêu ngành học đã chọn và nắm rõ các điều kiện để được công nhận tốt nghiệp. Bước đầu tiến hành đối sánh với các trường khác trong nước và quốc tế về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học của SV CNQPĐA bằng việc KNTĐA phối hợp với PCTHSSV đưa vào kế hoạch, chiến lược đào tạo các phân tích dự đoán tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học từ đó tìm ra biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo. |
| **11.2** | Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát và quản lý học tập cùng với các GVCN, GV bộ môn, GV hướng dẫn có định hướng và hỗ trợ SV trong việc xây dựng kế hoạch học tập và hỗ trợ người học hoàn thành bài tốt nghiệp. |
| Phối hợp xây dựng quy trình thực hiện việc tìm hiểu nguyên nhân chậm tốt nghiệp của người học, từ đó xây dựng những quy định hỗ trợ SV (như nếu là SV giỏi, có nhiều triển vọng nhưng gặp khó khăn về tài chính hoặc muốn xin cơ chế/ chính sách của Trường về thời gian tốt nghiệp để hoàn thành phim TN đạt chất lượng). Nghiên cứu để triển khai việc đối sánh trong nước và quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH trong cùng một CTĐT, hình thức đào tạo; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học trong cùng CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp. |
| **11.3** | Tổ chức liên kết với các đơn vị/ doanh nghiệp để giúp sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo dễ dàng hơn sau khi tốt nghiệp. |
| Lập kế hoạch khảo sát về tình trạng việc làm của sinh viên ngành thuộc KNTĐA đã tốt nghiệp ở các khóa từ đó có thông tin đầy đủ để giám sát và đối sánh nhằm cải tiến chất lượng đào tạo. Tổ chức liên kết với các đơn vị/ doanh nghiệp để giúp sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo dễ dàng hơn sau khi tốt nghiệp. |
| **11.4** | Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy định về hoạt động NCKH của sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (trong đó có tiêu chí cho Khoa NTĐA), thể hiện được đặc thù của ngành QPĐA, có thể quy đổi loại hình NCKH thành tác phẩm điện ảnh do SV dàn dựng có giải thưởng hoặc giải thưởng cho hình thức. |
| Xây dựng hệ thống quản lý các hoạt động về NCKH sinh viên. Hằng năm lập kế hoạch về nội dung hoạt động NCKH sinh viên trình Hiệu trưởng duyệt, sau đó thống nhất chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hội đồng KHĐT và các Bộ môn của Khoa đẩy mạnh việc NCKH trong sinh viên bằng cách tuyên truyền, phổ biến về công tác NCKH của SV, đồng thời thành lập Hội đồng tư vấn đề tài NCKH và phát huy công tác hỗ trợ, hướng dẫn của các nhóm NCKH từ giảng viên đối với SV; nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách động viên khích lệ SV thực hiện các đề tài NCKH. Ngoài ra Nhà trường cũng đầu tư kinh phí cho các đề tài NCKH được chọn. |
| **11.5** | Thực hiện “Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các BLQ” nhằm đưa hoạt động tìm hiểu mức độ hài lòng của các BLQ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. |
| Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các BLQ đồng thời điều chỉnh các tiêu chí đánh giá ở các mẫu phiếu để bảo đảm tính cập nhật và phù hợp với mong muốn của đối tượng được khảo sát. |